TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262**/2021/HS-PT
Ngày 08-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Mạnh H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Mạnh H1**, sinh năm 1984 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 Q, xã E, huyện R, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu phố Y, phường U, thành phố I, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1952 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1954; có vợ là Đỗ Thị H5, sinh năm 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020. (Có mặt).

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo, 05 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, trong quá trình làm nghề tài xế lái xe thuê, Nguyễn Văn H nhìn thấy trâu, bò của người dân thường thả rong không có người trông coi trên các tuyến đường đi ngang nên rủ Trần Như T cùng trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Nguyễn Văn H tiếp cận làm quen với Trần Mạnh H1 đang làm nghề bán thịt trâu, bò và hỏi Trần Mạnh H1 có mua trâu, bò không thì Trần Mạnh H1 đồng ý. Trần Mạnh H1 mua trâu, bò của Nguyễn Văn H đến tháng 7/2020 thì biết trâu bò Nguyễn Văn H bán là do trộm cắp mà có.

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/9/2020, Nguyễn Văn H, Trần Như T thực hiện 05 vụ trộm cắp trâu, bò và bán cho Trần Mạnh H1, cụ thể:

- Ngày 29/7/2020, tại ấp O, xã A, huyện D, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp 02 con trâu của ông Nguyễn Văn H2;

- Ngày 21/8/2020, tại xã A, huyện D, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp 01 con bò của bà Nguyễn Thị H3;

- Ngày 22/8/2020, tại xã G, huyện K, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp 03 con bò và 01 con bê của ông Phạm Văn Đ;

- Ngày 25/8/2020, tại ấp L, xã V, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp 01 con bò của anh Nguyễn Văn H4;

- Ngày 07/9/2020, tại ấp N, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp 01 con bò của ông Lê Đức P.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp (06 con bò, 02 con trâu, 01 con bê) theo kết luận định giá là 208.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Như T và Trần Mạnh H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H1 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Như T 04 năm 06 tháng tù, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/6/2021, bị cáo Trần Mạnh H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo không biết việc trộm cắp của Nguyễn Văn H và Trần Như T, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già và 03 con nhỏ, đã khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai quanh co về số lần mua trâu, bò sau khi biết do Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản đối chất giữa bị cáo và Nguyễn Văn H, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm xảy ra tại địa bàn tỉnh Bình Dương: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã gửi văn bản đề nghị phối hợp điều tra nhưng không nhận được văn bản trả lời cũng như thông báo về kết quả điều tra của các cơ quan điều tra thuộc tỉnh Bình Dương, nên không có căn cứ xử lý chung trong vụ án này.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm xảy ra tại địa bàn huyện M, tỉnh Đồng Nai: Cơ quan tố tụng huyện M đã khởi tố nhưng không chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X để nhập vụ án. Việc truy tố, xét xử riêng bằng một vụ án độc lập không đảm bảo tính toàn diện của vụ án quy định tại Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đồng thời, thể hiện Viện kiểm sát nhân dân huyện M chưa làm hết trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các cơ quan tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư liên tịch số: 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, mức án Tòa án nhân dân huyện X và M xét xử đối với các bị cáo nằm ở khoảng đầu và không vượt quá khung hình phạt của khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, vi phạm này chưa nghiêm trọng để hủy bản án sơ thẩm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án xét xử hành vi phạm tội của bị cáo tại huyện M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận từ tháng 4/2020 bắt đầu mua trâu, bò của Nguyễn Văn H nhưng không biết do trộm cắp mà có. Từ tháng 7/2020, Nguyễn Văn H thừa nhận số trâu, bò bán cho bị cáo do trộm cắp nên bị cáo mới biết. Tuy nhiên, về số lần mua trâu, bò sau khi biết do Nguyễn Văn H và Trần Như T trộm cắp bị cáo khai khi thì 02 lần, khi thì không nhớ cụ thể; bị cáo chỉ thừa nhận phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xét quá trình điều tra bị cáo khai nhận mua trâu, bò của Nguyễn Văn H được khoảng 4, 5 lần thì biết trâu bò do trộm cắp mà có, tổng số lần mua trâu bò của Nguyễn Văn H đến khi bị bắt khoảng 9 đến 10 lần (15 đến 16 con bò). Mặt khác, bị cáo và Nguyễn Văn H (người trực tiếp liên hệ, thỏa thuận việc mua bán trâu, bò) thống nhất khai nhận sau khi biết trâu bò do trộm cắp, Nguyễn Văn H hỏi bị cáo có tiếp tục mua nữa không thì bị cáo đồng ý mua và nói với Nguyễn Văn H là khi nào trộm được trâu, bò thì mang đến vòng xoay cột Đồng Hồ thuộc phường U1, thành phố I, tỉnh Đồng Nai điện thoại bị cáo ra mua thì Nguyễn Văn H đồng ý; bị cáo còn căn dặn Nguyễn Văn H cẩn thận, đi lại nhỏ nhẹ, nói khẽ nếu không chết cả đám.

Như vậy, qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/9/2020, bị cáo đã hứa hẹn trước sẽ mua trâu, bò do Nguyễn Văn H, Trần Như T trộm cắp mà có. Bị cáo không trực tiếp nhưng đã giúp sức tích cực cho Nguyễn Văn H và Trần Như T thực hiện 05 vụ trộm cắp trâu, bò (06 con bò, 02 con trâu và 01 con bê), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 208.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Trần Mạnh H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh tại địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 05 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020 về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Trần Mạnh H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND huyện X (2);
- VKSND huyện X (1);
- Công an huyện X (1);
- Chi cục THADS huyện X (1);
- Phòng HSNV-Công an Đồng Nai (1);
- Bị cáo, bị hại, đương sự (10);
- Lưu hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Triệu Thị Huỳnh Hoa